

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN VĂN CỪ

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- ... ngày .../.../... của.....)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: : Đồng

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ (khá
I	Quyết toán thu					
A	Tổng số thu					
1	Số thu phí, lệ phí					
1.2	Thu khác	1,071,512,000	1,071,512,000			
	- Thu chăm sóc bán trú	223,470,000	223,470,000			
	- Thu tiền ăn và chất đốt	412,560,000	412,560,000			
	- Thu tin học	46,000,000	46,000,000			
	- Thu Kỹ năng sống	128,520,000	128,520,000			
	- Thu TA NNN	243,650,000	243,650,000			
	- Thu Nước uống	17,312,000	17,312,000			
B	Chi từ nguồn thu được để lại					
1	Số thu phí, lệ phí					
2	Thu khác	1,084,521,500	1,084,521,500			
	- Thu chăm sóc bán trú	226,300,000	226,300,000			
	- Thu tiền ăn và chất đốt	412,560,000	412,560,000			
	- Thu tin học	50,245,000	50,245,000			
	- Thu Kỹ năng sống	128,520,000	128,520,000			
	- Thu TA NNN	249,584,500	249,584,500			
	- Thu Nước uống	17,312,000	17,312,000			
C	Số thu nộp NSNN					
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	1,494,269,466	1,494,269,466			
	Tiền lương	470,110,934	470,110,934			
	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	7,562,200	7,562,200			
	Phụ cấp lương	395,777,668	395,777,668			
	Phúc lợi tập thể	1,125,000	1,125,000			
	Các khoản đóng góp	124,733,553	124,733,553			

	Thanh toán dịch vụ công cộng	28,281,635	28,281,635			
	Vật tư văn phòng	18,110,000	18,110,000			
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	11,712,676	11,712,676			
	Công tác phí	4,450,000	4,450,000			
	Chi phí thuê mướn	28,944,000	28,944,000			
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	224,811,000	224,811,000			
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	154,534,000	154,534,000			
	Mua sắm tài sản vô hình	16,000,000	16,000,000			
	Chi khác	8,116,800	8,116,800			
1	Chi quản lý hành chính					
2	Nghiên cứu khoa học					
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề					
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					
5	Chi bảo đảm xã hội					
6	Chi hoạt động kinh tế					
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường					

Mạo Khê, ngày 30 tháng 06 năm 2018

Hiệu trưởng

Ngô Thị Ninh